

NĂM THÌN NÓI CHUYỆN RỒNG

Kha Lăng Đa



Năm nay là năm Nhâm Thìn 2012, tức là “năm rồng”. Thìn là con giáp thứ 5 trong 12 con giáp và rồng là con vật thứ nhứt trong bộ tứ linh long, lân, qui, phụng. Rồng là con vật cao quý nhứt. Người xưa chỉ dám so sánh bậc thánh hiền với con Phụng chứ không dám so sánh với rồng. Do đó, rồng được làm biểu tượng cho vua, chúa.

Thiên hạ nghĩ rằng rồng là con vật tưởng tượng, theo truyền thuyết, nhưng người ta cũng phân biệt 2 loại rồng: rồng châu Á và rồng châu Âu.

Rồng Á châu thì hình dạng giống con rắn còn rồng Âu châu thì giống con kỳ nhông (Dragon). Rồng Á châu tượng trưng cho sự cao quý, giúp người (Theo truyền thuyết: rồng lấy nước làm mưa cho mùa màng tươi tốt) còn rồng Âu châu lại là con ác thú, giết hại loài người.

Con Dragon thì có thật. Nó giống như con kỳ đà, thuộc loại thú ăn thịt và có nhiều loại Dragon. Chữ La tinh gọi nó là Draco, chữ Anh, Pháp, ý là Dragon. Có loại Dragon nhỏ như con thần lằn, có loại lớn như con Dragon Komodo ở đảo Komodo và Indonésia, dài 2m, nặng 150kg (Tên khoa học là Varamuo Komodoens). Loại Dragon nhỏ hơn có con Dragon volan mà người ta thường gọi là “thần lằn bay”(Physignathus cocinon). Ở miền thượng du Bắc Việt của nước ta cũng có loại này, tên gọi là ‘rồng đất’, dài khoảng 50cm. Ở Mỹ có nhiều loại Dragon nhỏ được bày bán trong các tiệm “thú cưng?(Pets).

Hình tượng con rồng thì có từ thời lập quốc của vua Hùng mà người ta gọi là con Giao long (Rồng của nước Giao chỉ). Thời thượng cổ, con Giao long và nhiều loài thủy quái thường xuất hiện ở khu vực hoang vu của sông Hồng, Long Biên và Vịnh Hạ Long, giết hại ngư dân nên dân đánh cá có tục xâm mình (để cho loài thủy quái tưởng là đồng loại, không tấn công họ).

Đến thời Pháp tuộc, loài thủy quái vẫn còn. Ông Oudermans xác nhận rằng người ta đã thấy thủy quái xuất hiện hàng trăm lần trong khoảng 1802-1890. Chính ông đã thấy thủy quái hình con rồng dài khoảng 15 đến 30m, đầu nhỏ, có râu, đuôi dài, có 4 vây to. Nó lội nước, uốn mình như con rắn khổng lồ.

Tháng 7 năm 1897, Ông Lagrisill là thuyền trưởng tàu Avanlanche đã quan sát bằng ống dòm thấy con rồng đang lội. Ông liền cho tàu tới gần và bắn nó bằng súng đại bác, nhưng không trúng. Con rồng lặn mất. Sau khi lặn, nó phun nước lên như cá voi. Năm sau, rồng lại xuất hiện nữa. Như vậy là con Giao long có thật! đến thế kỷ 19, còn sót lại vài con, bị người Pháp tiêu diệt.

Hình tượng con rồng xuất hiện ở Trung Hoa vào đời Tuyên Đức (1426-1435), được vẽ trên đồ gốm, đồ sành, đồ đồng. Người ta nhận xét rằng Trung Hoa lấy con Giao long của nước ta vẽ thêm chân, sừng, râu ria trông rất hùng dũng, oai nghi!

Người Đại Hàn chọn con rồng xanh (Thanh long) làm rồng thiêng của tổ quốc. Người Nhật chọn con rồng đen (Hắc long) làm rồng thiêng của nước họ cho nên có đảng Hắc long trước năm 1945.

Sách xưa đã phân loại rồng như sau:

- Ưng long là loại rồng có cánh.
- Cù long là loại rồng có sừng.
- Ly long là rồng không có sừng.
- Rồng có vây gọi là Giao long (tức là con rồng của nước Giao chỉ)
- Bàn long là loại rồng chưa biết bay.

Rồng phát triển thân thể theo tuổi:

- 500 tuổi, rồng có sừng.

- tuổi thì rồng có cánh.



Rồng là hoá thân của cá thi đậu ở vũ môn. Vũ môn là tên của một khúc núi ở thượng lưu sông Trường giang thuộc tỉnh Tứ Xuyên. Chân núi có một cái vực rất sâu, tương truyền mỗi năm đến mùa Thu, nước lụt lớn, các loài cá đua nhau đến đó dự cuộc thi. Con nào nhảy qua được 3 tầng vũ môn sẽ hoá thành rồng. Huyện Hương Khê – Hà Tĩnh của nước ta cũng có một cái vực sâu cạnh núi giống như vũ môn.

Vì là con vật cao quý biểu tượng cho vua chúa nên những từ ngữ thuộc về “thiên tử” đều có chữ “long” kèm theo:

- Long vương: vua biển
- Long bào: áo của vua
- Long nhan: mặt vua
- Long xa: xe của vua
- Long sàng: giường của vua nằm
- Long mạch: mạch rồng, chỉ đất hưng thịnh, ai được mai táng nơi đó thì con cháu vinh hoa, phú quý, rỡ ràng danh phận....

Đây là một số thành ngữ có chữ “long”:

- Rồng bay phụng múa.
- Rồng mây gặp hội.
- Rồng đến nhà tôm.
- Rồng thiêng uốn khúc.
- Đầu rồng đuôi tôm.
- Rồng ở với giun.
- vẽ rồng vẽ rắn.
- Thêu rồng vẽ phụng.
- Chạm rồng trở phụng.
- Ăn như rồng cuốn, uống như rồng leo.
- Long bàn hổ cứ (rồng nằm hổ ngồi)
- Long đầu xà vĩ (chỉ việc trước hưng thịnh, việc sau suy thoái)

Trong văn chương Việt Nam, rồng được đề cập đến rất nhiều:

*Chàng tuổi trẻ vốn dòng hào kiệt,
Xếp bút nghiên theo việc đao cung,
Thành liền mong tiến bộ rồng,
Thước gươm đã quyết chẳng dung giặc trời.*
(Chinh Phụ Ngâm Khúc)

*Trai anh hùng, gái thuyền quyên,
Phỉ nguyện sánh phượng, đẹp duyên cỡi rồng.*
(Truyện Kiều)

Nhứt là trong ca dao, rồng được ví von, thêu dệt rất phong phú:

*Trăm năm trăm tuổi may rũi một chồng,
Dù ai thêu phụng vẽ rồng em cũng không ham.*

*Tình cò ta gặp mình đây,
Như cá gặp nước, như mây gặp rồng.*

Rồng nằm đáy vực rồng đoanh,
Em nằm phòng vắng chờ anh đêm ngày.

Trúng rồng lại nở ra rồng,
Liu điu lại nở ra dòng liu điu.

Trong lưng chẳng có một đồng,
Lời nói như rồng cũng chẳng ai nghe.

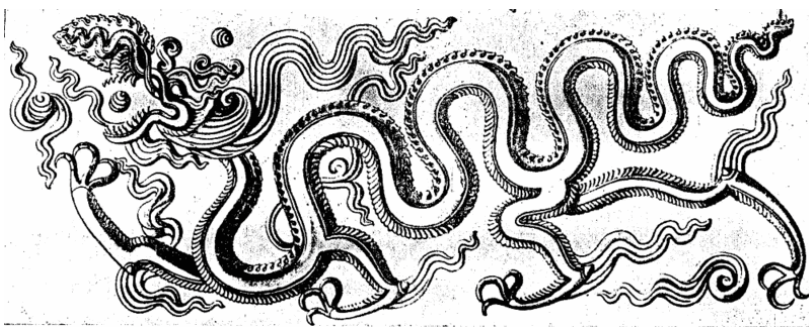
Làm trai lấy được vợ hiền,
Như cầm đồng tiền mua được của ngon.
Phận gái lấy được chồng khôn,
Xem chừng cá vượt vũ môn hoá rồng.

Rồng châu xứ Hué, ngựa tể Đồng nai,
Nước sông trong chảy lộn sông ngoài.
Thương người xa xứ lạc loài tới đây,
Tới đây thì phải ở đây,
Bao giờ bến rẽ xanh cây mới về.

Rồng vàng tắm nước ao tù,
Người khôn ở với người ngu bực mình.

Rồng giao đầu, phụng giao đuôi,
Nay tui hỏi thiệt: mình thương tui không mình?

Rồng đen lấy nước thì nắng.
Rồng trắng lấy nước thì mưa.



Có lẽ vì nguồn gốc dân tộc Việt Nam là nòi giống Rồng Tiên nên người xưa đã đặt tên cho nhiều địa danh từ Bắc chí Nam mang chữ “long”, như: Long biên, Thăng long, Vịnh hạ long, Kim long, Long khánh, Long điền, Long hải, Long giao, Phước long, Bình long, Long thành, Long bình, Long an, Vĩnh long, Long hồ, Long mỹ, Long xuyên, Thới long (1 xã của quận Ô môn- Cần thơ), Long tuyên (1 xã của quận Bình thủy - Cần thơ), Long Toàn...

Đặc biệt, nước Việt Nam có dòng sông Cửu long là mạch sống của nông nghiệp nước ta vì hàng năm nó đem phù sa vào đồng bằng miền Nam làm xanh tốt mùa màng. Sông Cửu long phát nguyên từ Tây Tạng, dài 4.000 km, chảy qua Trung Hoa, Lào, đến Campuchia thì có nhánh “Tonlésap” rẽ vào Biển hồ rồi xuôi về miền Nam bằng 2 nhánh Tiền giang và Hậu giang (còn gọi là sông Bassac), thoát ra biển bằng 9 cửa: cửa Tiểu, cửa Đại, Ba lai, Hàm luông, Cổ chiên, Cung hầu, Định an, Ba thắc, Tranh đề.

Theo sử gia Trần trọng Kim thì cội nguồn của Lạc Long Quân từ vua Đế Minh là cháu ba đời của Thần Nông, đi tuần thú ở phương Nam, đến Ngũ Lĩnh (thuộc tỉnh Hồ Nam bây giờ) gặp một nàng tiên, lấy nhau, sinh ra một người con tên là Lộc Tục. Đế Minh truyền ngôi cho con trưởng là Đế Nghi, làm vua phương Bắc và phong cho Lộc Tục làm vua phương Nam, xưng là Kinh Dương Vương, quốc hiệu là Xích Quỷ. Nước Xích Quỷ Bắc giáp Động Đình Hồ (Hồ Nam), Nam giáp nước Hồ Tôn (Chiêm Thành), Tây giáp Ba thực (Tứ Xuyên), Đông giáp biển Nam Hải. Kinh Dương Vương làm vua nước Xích Quỷ khoảng năm Nhâm Tuất 2879 trước Tây lịch và lấy con gái của Động Đình Quân là Long Nữ, sanh ra Sùng Lãm, nối ngôi vua, xưng là Lạc Long Quân.

Lạc Long Quân lấy con gái của vua Đế Lai tên là Âu Cơ, sinh ra một lần được 100 người con trai (1). Lạc Long Quân bảo Âu Cơ rằng: “Ta là dòng dõi Long Quân, nhà ngươi là dòng dõi thần tiên, ăn ở lâu với nhau không được, nay được một trăm đứa con thì nhà ngươi đem năm mươi đứa lên núi, còn năm mươi đứa ta đem xuống bể Nam Hải.

Gốc tích truyện này có lẽ từ Lạc Long Quân về sau, nước Xích Quỷ chia ra những nước gọi là Bách Việt. Bởi vậy ngày nay, đất Hồ Quảng (Tỉnh Hồ Nam, Quảng Đông và Quảng Tây) còn xưng là Bách Việt. Lạc Long Quân cho người con trưởng sang làm vua nước Văn Lang, xưng là Hùng Vương và tiếp nối trị vì đất nước đến 18 đời Hùng Vương.

Cái thành nổi tiếng của Hà Nội “Ngàn năm văn vật” là thành Thăng Long. Nói đến thành này, chúng ta nhớ đến nhân vật lịch sử Lý Công Uẩn. Ông làm quan đời Tiền Lê, chức Tả Thân Vệ Điện Tiền Chỉ Huy Sứ. Khi vua “ngoạ triều” Lê Long Đĩnh băng hà thì Lý Công Uẩn được nhóm Đào Cam Mộc kết hợp với Sư Vạn Hạnh đưa Lý Công Uẩn lên làm vua vì lòng dân lúc đó oán hận nhà Tiền Lê. Lý Công Uẩn lên ngôi xưng là Lý Thái Tổ. Vua thấy đất Hoa Lư chật hẹp, không thể làm kinh đô được nên quyết định dời đô về thành Đại La. Tháng 7 năm Thuận Thiên Nguyên Niên (1010), khi dời đô đến thành Đại La, Thái Tổ lấy cơ có điềm rồng thấy rồng vàng hiện ra bèn đổi tên Đại La thành Thăng Long.



Theo truyền thống của tổ tiên, Chính Phủ Việt Nam Cộng Hoà đã đưa hình ảnh con rồng vào quốc huy. Quốc huy mang hình 2 con rồng “chầu” 2 bên, ở giữa là cờ vàng ba sọc đỏ. Báo chí thời Đệ Nhị Cộng Hoà hay gọi Dinh Độc Lập là “Phủ Đầu Rồng”. Hãng Hàng Không Việt Nam Cộng Hoà cũng mang phù hiệu con rồng xanh.

Đặc biệt, phù hiệu “Tổ Quốc Không Gian” của Không Quân VNCH có hình con rồng rất oai dũng, rồng này thuộc loại “Ưng long”, tức là rồng có cánh mà cánh của nó mang màu sắc quốc kỳ VNCH. Quân chủng Không Quân có nhiều Phi Đoàn mang danh hiệu là “rồng” như Phi Đoàn 219 - Long Mã, Phi Đoàn 413 - Xích Long, Phi Đoàn 415 - Thanh Long, Phi Đoàn 817 - Hoả Long, Phi Đoàn 819 - Hắc Long,

Phi Đoàn 821 - Tinh Long, Phi Đoàn 229 - Lạc Long, Phi Đoàn 249 - Mãnh Long, Phi Đoàn 431 - Phương Long, Phi Đoàn 518 - Phi Long, Phi Đoàn 720 - Hải Long.

Có một Phi Hành Đoàn (8 người) của Phi Đoàn 821 - Tinh Long (Phi cơ C119 vũ trang) mang danh hiệu “Tinh Long 07” đã bay thấp nhiều vòng để xạ kích những vị trí địch quân gần Tân Sơn Nhứt trong ngày 29-4-75 và đã anh dũng hy sinh trong phi vụ cuối cùng khi bị trúng hoả tiễn tầm nhiệt SA7 của Việt Cộng. Ba mươi lăm năm sau (2010), thân hữu Không Quân và thân nhân của Phi Hành Đoàn đã tìm được vị trí phi cơ bị rơi và đào tìm được những mảnh hài cốt của 8 Nhân Viên Phi Hành, đem cải táng chung một ngôi mộ tại nghĩa trang An Khánh (2), sau chùa Đông Hiệp - Thủ Thiêm với mộ bia :

TỔ QUỐC GHI ƠN

Nơi yên nghỉ của 8 vị anh hùng Tinh Long 07
đã hy sinh ngày 29-04-1975 (19 tháng 3 - Ất Mão)

Trang văn Thành – Tào Thuận
Trương Ngọc Anh – Phan Tấn Đức
Phạm Quốc Tuấn – Nguyễn Thái Bình
Nguyễn văn Tân – Nguyễn Tiến Cường

Gia đình và các chiến hữu VNAF đồng lập mộ.

Phi Hành Đoàn Tinh Long 07 đã trung dũng, quyết chí hy sinh vì Tổ Quốc, nêu tấm gương sáng chói trong quân sử của Không Lực Việt Nam Cộng Hoà.

Những người mang tuổi con rồng có sức khỏe rất tốt (Những tay hảo hớn thuộc “làng nhậu”, tuổi Thìn thì uống rượu như rồng lấy nước!). Đa số tuổi Thìn có tính thẳng thắn, tháo vác, phản ứng nhanh, nhưng dễ bị kích động, đưa đến mất lập trường. Con người tuổi rồng rất ngang tàng, nhưng có đạo đức và có thể lực, được nhiều người kính nể. Lúc nhỏ thì bị trặc trở, lộn độn, nhưng lớn lên thì vùng vẫy, dọc ngang như rồng. Tuổi này về già thì được nhàn hạ, ăn nhậu khỏe re!

Tuổi Thìn hợp với tuổi Tỵ, Thân, Tý, Dậu, nhưng xung khắc với tuổi Sửu, tuổi Tuất.

Các nước có nền kinh tế phát triển ở Á Châu người ta thường tặng cho cái mỹ danh là “rồng Châu Á”. Chúng ta đều biết Hồng Kông, Singapore, Nam Hàn và Đài Loan... được gọi là “rồng Châu Á”, nhưng Cộng Sản Việt Nam không bao giờ được gọi là rồng mà chỉ là.. rắn vì nền kinh tế chỉ huy lạc hậu, bản chất độc ác, bán nước, hại dân đàn áp tôn giáo, chà đạp nhân quyền, khiếp nhược trước quân Tàu Cộng tham tàn, đã và đang âm mưu xâm chiếm Việt Nam.

KHA LĂNG ĐÀ

(1) Có sách chép: Âu Cơ đẻ ra 100 trứng, nở ra 100 người con.

(2) Số 33 - Đường Bình Trưng - Phường Cát Lái - Quận 2 – Sài Gòn